

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 23/10/2025, VN30-Index tăng điểm nhẹ đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Spinning Top kèm theo khối lượng giao dịch tiếp tục sụt giảm và nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý khá phân vân của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ số tiếp tục kiểm tra lại đường trendline tăng trung hạn trong khi chỉ báo Stochastic Oscillator và MACD tiếp tục suy yếu sau khi cho tín hiệu bán trước đó cho thấy rủi ro điều chỉnh ngắn hạn vẫn còn.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP TL NGÀY 23/10/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 23/10/2025. Cụ thể, 4111FB000 (I1FB000) tăng 0.91%, đạt 1,943.5 điểm; VN30F2512 (F2512) tăng 0.97%, đạt 1,939 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) tăng 2.23%, đạt 1,923.5 điểm; hợp đồng 4111G6000 (I1G6000) tăng 0.94%, đạt 1,928 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,945.78 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 23/10/2025. Cụ thể, 4112FB000 (I2FB000) tăng 0.63%, đạt 1,855.1 điểm; 4112FC000 (I2FC000) tăng 1.56%, đạt 1,852.9 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) tăng 1.38%, đạt 1,838.3 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) tăng 1.81%, đạt 1,836 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,854.2 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phái sinh tiếp diễn một phiên giao dịch giằng co với lợi thế nghiêng về phe LONG, chốt phiên phái sinh tăng 17,5 điểm lên 1.943,5 điểm. Cũng như phiên hôm qua, đà tăng được kéo dài về cuối phiên, tuy nhiên lực chốt lời xuất hiện khiến phái sinh không thể đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày.

Khối ngoại tăng 1,270 vị thế LONG. Tụ doanh tăng 3,323 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tụ doanh năm 14,550 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,937.1); Lãi/Lỗ lũy kế: +63.4 tỷ; Giá hòa vốn: 1,987.1. Khối ngoại năm 7,696 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,927.0); Lãi/Lỗ lũy kế: -42.8 tỷ; Giá hòa vốn: 1,999.1

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test về 1,932.x; STL khi thủng 1,932.5 ở khung m3
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi thủng 1,932.5 ở khung m3; STL thi vượt mốc này ở khung m3' (lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 23/10/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FB000	1,943.5	+17.5	365,736	20/11/2025	39,106
VN30F2512	1,939.0	+18.6	723	18/12/2025	2,134
4111G3000	1,923.5	+41.9	214	19/03/2026	273
4111G6000	1,928.0	+18.0	64	18/06/2026	70

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,973 – 1,987
Kháng cự gần	1,959 – 1,963
Hỗ trợ gần	1,940 – 1,932
Hỗ trợ xa	1,919 – 1,910

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-2.28	-4.88	2.60
VN30F2M - VN30	-6.78	-10.48	3.70
VN30F2M - VN30F1M	-4.5	-5.6	1.10
VN30F1Q - VN30F1M	-20	-21.1	1.10
VN30F1Q - VN30F2M	-15.5	-15.5	0.00
VN30F2Q - VN30F1M	-15.5	-16	0.50
VN30F2Q - VN30F2M	-11	-10.4	-0.60
VN30F2Q - VN30F1Q	4.5	5.1	-0.60

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1932.x	1940 / 1973	<1932.5, m3
SHORT	<1932.5, m3	1856 / 1840 / 1828	>1932.5, m3

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.
 - Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test về 1,932.x; STL khi thủng 1,932.5 ở khung m3
 - Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi thủng 1,932.5 ở khung m3; STL thi vượt mốc này ở khung m3'.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

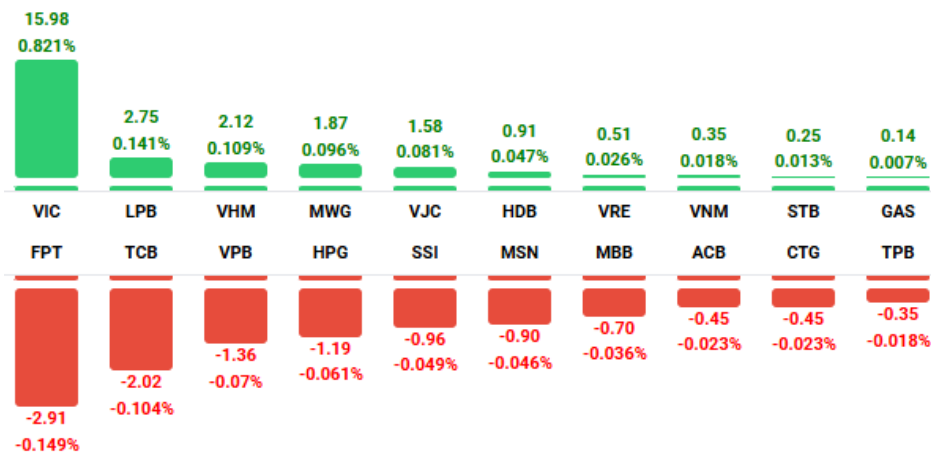
Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Cập nhật lúc 23/10/2025 14:46:21



✦ 10 mã VIC, LPB, VHM, MWG, VJC, HDB, VRE, VNM, STB, GAS tác động làm VN30 tăng +26.46 / +1.4%

✦ 10 mã FPT, TCB, VPB, HPG, SSI, MSN, MBB, ACB, CTG, TPB tác động làm VN30 giảm -11.28 / -0.6%

✦ Tổng hợp: Các mã trên tác động làm VN30 tăng +15.18 / +0.8%

Nguồn: fwt.Fialda.com

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.77% với 14 mã tăng và 14 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là VIC, LPB, VHM. Ngược lại, FPT, TCB, VPB kìm hãm đà tăng của chỉ số.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VIC	Bất động sản	215,000	5.91%	3,823.66	200,491	14.82	0.88	16.91
LPB	Ngân hàng	51,300	2.81%	2,987.28	71,628	5.29	0.15	2.87
VHM	Bất động sản	115,000	1.77%	4,107.41	86,398	6.38	0.11	2.18
MWG	Bán lẻ	85,700	1.42%	1,478.61	95,038	7.02	0.1	1.93
VJC	Du lịch và Giải trí	184,000	2.11%	541.61	49,828	3.68	0.08	1.5
HDB	Ngân hàng	33,000	1.54%	3,495.06	42,559	3.15	0.05	0.94
VRE	Bất động sản	39,400	1.03%	2,272.32	35,812	2.65	0.03	0.53
VNM	Thực phẩm và đồ uống	56,600	0.53%	2,089.96	47,317	3.50	0.02	0.36
STB	Ngân hàng	55,600	0.36%	1,885.22	48,992	3.62	0.01	0.25
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	59,800	1.36%	2,342.67	7,005	0.52	0.01	0.14
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45,450	1.45%	1,282.56	6,412	0.47	0.01	0.13
VCB	Ngân hàng	59,800	0.34%	8,355.68	27,042	2.00	0.01	0.13
SHB	Ngân hàng	16,700	0.30%	4,065.25	23,381	1.73	0.01	0.1
BCM	Bất động sản	65,400	0.62%	1,035.00	2,708	0.20	0	0.02
PLX	Dầu khí	34,250	0.00%	1,270.59	4,352	0.32	0	0
DGC	Hóa chất	91,000	0.00%	379.78	20,736	1.53	0	0
BID	Ngân hàng	36,900	(-0.81%)	7,021.36	5,099	0.38	0	-0.06
GVR	Hóa chất	26,100	(-1.51%)	4,000.00	4,176	0.31	0	-0.09
SSB	Ngân hàng	18,150	(-0.55%)	2,845.00	13,973	1.03	-0.01	-0.11
VIB	Ngân hàng	18,500	(-0.80%)	2,979.13	16,270	1.20	-0.01	-0.19
TPB	Ngân hàng	17,800	(-1.93%)	2,641.96	12,725	0.94	-0.02	-0.35
CTG	Ngân hàng	49,700	(-1.58%)	5,369.99	19,696	1.46	-0.02	-0.44
ACB	Ngân hàng	24,950	(-0.60%)	5,136.66	53,596	3.96	-0.02	-0.46
MBB	Ngân hàng	25,200	(-0.98%)	6,102.27	37,829	2.80	-0.03	-0.53
MSN	Thực phẩm và đồ uống	78,200	(-1.01%)	1,438.35	61,864	4.57	-0.05	-0.89
SSI	Dịch vụ tài chính	37,500	(-2.47%)	1,971.87	25,467	1.88	-0.05	-0.9
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,500	(-0.75%)	7,675.50	111,870	8.27	-0.06	-1.2
VPB	Ngân hàng	30,000	(-1.48%)	7,933.92	64,408	4.76	-0.07	-1.36
TCB	Ngân hàng	37,250	(-1.97%)	7,064.85	71,213	5.26	-0.1	-2
FPT	Công nghệ thông tin	95,000	(-2.06%)	1,481.33	85,311	6.30	-0.13	-2.51

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn